



BẢN TIN HẢI QUAN Số 2316 (Từ 08/08 – 13/08/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2
---	--	--------------------------------------



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ HẢI QUAN

Công văn 1028/GSQL-GQ3 Ngày 10/08/2016	Về thủ tục sang tên ô tô sau dự án
Công văn 1029/GSQL-GQ1 Ngày 10/08/2016	Về khai báo hoá chất đối với nguyên liệu được nhập khẩu
Công văn 1030/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan
Công văn 1032/GSQL-GQ3 Ngày 10/08/2016	Về thời điểm mở tờ khai hải quan đối với hàng hóa bán trong khu cách ly
Công văn 1033/GSQL-GQ1 Ngày 10/08/2016	Về khai bổ sung lô hàng thuốc thú y Vetrimoxin 50 Matrix
Công văn 1034/GSQL-GQ1 Ngày 10/08/2016	Về tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp dệt may
Công văn 1035/GSQL-GQ1 Ngày 10/08/2016	Xử lý tờ khai hàng hóa nhập khẩu đưa hàng về bảo quản
Công văn 1036/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Về hồ sơ đề nghị công nhận đủ điều kiện làm đại lý hải quan
Công văn 1038/GSQLG-GQ1 Ngày 10/08/2016	Thực hiện thủ tục hải quan
Công văn 1044/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu có yêu cầu bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ
Công văn 1045/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Vướng mắc liên quan đến C/O mẫu VK
Công văn 1046/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Vướng mắc trên C/O mẫu E
Công văn 1047/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Vướng mắc trên C/O mẫu E
Công văn 1052/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Về nhập khẩu xe dưới dạng tài sản di chuyển
Công văn 1053/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Về tập kết hàng hóa vào khu vực cửa khẩu chờ làm thủ tục hải quan
Công văn 1055/GSQL-TH Ngày 10/08/2016	Thực hiện Thông tư 37/2015/TT-BCT
Công văn 7308/GSQL-TXNK Ngày 10/08/2016	Xử lý hợp đồng gia công tồn đọng của Công ty Giấy Hà Tây
Công văn 7342/GSQL-TXNK Ngày 10/08/2016	Về phân loại máy dùng trong nông nghiệp
Công văn 7343/GSQL-TXNK Ngày 10/08/2016	Về ân hạn thuế 275 ngày



Công văn 7372/GSQL-TXNK

Ngày 08/08/2016

Công văn 7375/GSQL-TXNK

Ngày 08/08/2016

Công văn 7376/GSQL-TXNK

Ngày 08/08/2016

Công văn 7467/GSQL-TXNK

Ngày 10/08/2016

Công văn 7470/GSQL-TXNK

Ngày 10/08/2016

Công văn 7471/GSQL-TXNK

Ngày 10/08/2016

Công văn 7510/GSQL-TXNK

Ngày 10/08/2016

Xác định trước mã số hàng hóa

Về phân loại mặt hàng máy in

Về nhập khẩu nguyên liệu gia công sản xuất xuất khẩu bút bi có thể tẩy xóa sau khi viết

Về giảm giá đối với mặt hàng sửa nhập khẩu

Vướng mắc về xuất trả hoàn gốc chưa mở tờ khai hải quan

Thực hiện Thông tư 23/2015/TT-BKHCN

Trả lời vướng mắc liên quan đến hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Trả lời vướng mắc liên quan đến hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế đối với hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ nguyên liệu nhập khẩu

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11, khoản 4 Điều 15 Nghị định 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010 của Chính phủ, khoản 5 Điều 114 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, thì: Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc xuất vào khu phi thuế quan nếu đã nộp thuế nhập khẩu thì được hoàn thuế tương ứng với tỷ lệ sản phẩm thực tế xuất khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu đối với hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu.

1. Về chứng từ thanh toán

Căn cứ khoản 1 Điều 58 Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, thì hồ sơ hoàn thuế bao gồm văn bản yêu cầu hoàn thuế và các tài liệu liên quan đến yêu cầu hoàn thuế.

Căn cứ khoản 3 Điều 128 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, trường hợp hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thuộc đối tượng không phải nộp thuế xuất khẩu theo quy định thì tại công văn đề nghị không thu thuế xuất khẩu nêu rõ số chứng từ thanh toán đối với trường hợp đã thực hiện thanh toán qua ngân hàng.

Để có cơ sở chứng minh hàng hóa xuất khẩu được sản xuất, chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu và đã thực xuất khẩu thì tại công văn đề nghị hoàn thuế, không thu thuế doanh nghiệp phải nêu số chứng từ thanh toán đối với nguyên liệu nhập khẩu; số chứng từ thanh toán đối với hàng hóa xuất khẩu (trường hợp đã thực hiện thanh toán qua ngân hàng). Trường hợp người nộp thuế còn nợ chứng từ thanh toán qua ngân hàng tại thời điểm nộp hồ sơ hoàn thuế, không thu thuế thì hồ sơ thuộc đối tượng kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 41 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ,



khoản 6 Điều 129 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

2. Về bảo lãnh thuế đối với hàng xuất khẩu

Căn cứ khoản 3 Điều 128 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, trường hợp hàng hóa xuất khẩu có đủ điều kiện xác định là được chế biến từ toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu thuộc đối tượng không phải nộp thuế xuất khẩu, tại công văn đề nghị không thu thuế xuất khẩu người nộp thuế phải nêu số tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu đã làm thủ tục hải quan. Đề tờ khai hoàn thành thủ tục hải quan thì người nộp thuế phải nộp đủ tiền thuế xuất khẩu hoặc phải có bảo lãnh của tổ chức tín dụng về số tiền thuế phải nộp. Cơ quan Hải quan sẽ ra quyết định hoàn thuế, không thu thuế xuất khẩu sau khi kiểm tra và có đủ cơ sở xác định hàng hóa xuất khẩu có nguồn gốc nhập khẩu.

3. Về việc kiểm tra của cơ quan hải quan

Việc kiểm tra đối với hồ sơ thuộc đối tượng kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau đã được quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; khoản 3, khoản 4 Điều 59, Điều 130 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, theo đó, Cục trưởng Cục Hải quan ban hành quyết định kiểm tra. Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý tổ chức thực hiện việc kiểm tra. Việc kiểm tra được thực hiện không quá 05 ngày làm việc tại cơ sở sản xuất, trụ sở của tổ chức, cá nhân. Đối với trường hợp phức tạp, Cục trưởng Cục Hải quan ban hành quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra nhưng không quá 05 ngày làm việc.

Do đó, việc tiến hành kiểm tra của cơ quan hải quan đối với hồ sơ thuộc đối tượng kiểm tra trước, hoàn thuế, không thu thuế sau là một thủ tục bắt buộc theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu để sản xuất hàng xuất khẩu tại khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 (có hiệu lực từ 1/9/2016) đã quy định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu thuộc đối tượng miễn thuế nhập khẩu.

Trả lời công văn số 1223/HQLS-GSQL ngày 28/6/2016 của Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn về việc vướng mắc nhập khẩu hàng hóa tạm nhập tái xuất gửi kho ngoại quan, Cục Giám sát quản lý có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 91 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì “Hàng hóa gửi kho ngoại quan để xuất đi nước khác theo quy định phải có Giấy chứng nhận mã số tạm nhập tái xuất của Bộ Công Thương thì chỉ được gửi kho ngoại quan tại tỉnh, thành phố nơi cửa khẩu nhập hoặc cửa khẩu xuất.” Cửa khẩu tạm nhập, tái xuất và việc giám sát hàng hóa thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, Điều 5, Điều 8 Thông tư số 05/2014/TT-BCT ngày 27/1/2014 của Bộ Công Thương và công văn số 6841/TCHQ-GSQL ngày 10/6/2014 của Tổng cục Hải quan.

Công văn 7510/GSQL-TXNK
Ngày 10/08/2016

**Hướng dẫn thủ tục hải quan đối
với hàng hóa tạm nhập tái xuất
gửi kho ngoại quan**

Công văn 1030/GSQL-TH
Ngày 10/08/2016



Về khai bổ sung lô hàng thuốc thú y Vetrimoxin 50 Matrix

Công văn 1033/GSQL-GQ1
Ngày 10/08/2016

Trả lời công văn số 190716/CP-XNK ngày 19/7/2016 và số 020816/CP-XNK ngày 02/8/2016 của Công ty CP Chăn nuôi C.P Việt Nam Chi nhánh Xuân Mai Hà Nội về việc xử lý khai bổ sung lô hàng thuốc thú y Vetrimoxin 50 Matrix, Cục Giám sát quản lý về Hải quan - Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ nội dung văn bản số 1487/TY-QLT ngày 29/7/2016 của Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi kèm công số 020816/CP-XNK dẫn trên của Công ty thì việc kiểm tra chất lượng thuốc thú y nhập khẩu trước ngày 19/7/2016 được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 72/2007/QĐ-BNN ngày 06/8/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo đó thuốc thú y đã có trong Danh mục được phép lưu hành thì không kiểm tra chất lượng theo từng lô hàng mà thực hiện kiểm tra theo định kỳ và kiểm tra đột xuất. Như vậy, theo nội dung hướng dẫn tại văn bản số 1487/TY-QLT thì mặt hàng thuốc thú y mà Công ty đề nghị khai báo bổ sung đã có Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành không thuộc đối tượng phải kiểm tra chất lượng theo từng lô hàng.

Đối chiếu quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 29 Luật Hải quan năm 2014 thì Công ty được thực hiện khai bổ sung trong trường hợp hàng hóa không có nội dung khai bổ sung liên quan đến giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành. Đề nghị Công ty liên hệ với Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục nhập khẩu để được hướng dẫn thực hiện việc khai báo bổ sung theo đúng quy định.